

Bản án số:134/2017/HSST

Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Xuân Xế

2. Bà Đào Thị Vân

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2017/HSST ngày 31/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn H (tên gọi khác: P)- Sinh năm 1997

Nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Con ông Đặng Đình Hậ và bà Phạm Thị L

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2017 đến ngày 28/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt

2. Phạm Văn S - Sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Phạm Văn K và bà Trịnh Thị C

Bị cáo có vợ là Trịnh Thị L, sinh năm 1995 có 02 con; Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2017 đến ngày 28/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH N Việt Nam - Do ông Han Sang K - Giám đốc làm đại diện

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Tiến T - Sinh năm 1982 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn N, TT. C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Đặng Văn H là công nhân làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam (Công ty N) có trụ sở tại thôn N, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 16 giờ ngày 15/5/2017, trong khi làm việc tại Công ty, lợi dụng sơ hở H đã trộm cắp 01 chiếc màn hình điện thoại di động Samsung Galaxy S8 trong khu thành phẩm của Công ty. Sau đó Hạnh đã mang chiếc màn hình điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động của Phạm Văn S ở thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (S là anh họ của H) bảo S bán hộ. Khi đưa cho S, H nói với S đây là màn hình điện thoại do H trộm cắp được ở Công ty N xem có ai mua thì bán. S đồng ý và thỏa thuận với H khi nào H lấy được điện thoại thì đưa cho S để Sơn tìm mối bán lấy tiền chênh lệch. Sau đó H và S thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại để trao đổi về việc trộm cắp màn hình điện thoại. Để tìm mối bán, S đã sử dụng Zalo đăng tin bán màn hình S8 và số điện thoại liên hệ với S. Thấy tin của S, Thân Văn T là chủ cửa hàng điện thoại tại thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã vào nói chuyện và hỏi mua với giá 2.400.000đ/cái, S đồng ý. Sau khi biết T đồng ý mua màn hình điện thoại, S thường xuyên gọi điện giục H trộm cắp. Đến khoảng 21 giờ ngày 08/6/2017 khi H đang làm việc tại công ty, H quan sát khu vực để hàng thành phẩm không có ai quản lý, H đi đến các khay nhựa để hàng thì thấy khay trên cùng có 09 chiếc màn hình điện thoại Samsung Galaxy S8, H lấy 04 chiếc cất giấu vào túi áo hông bên phải đang mặc rồi quay vào làm việc. Khoảng 05 đến 07 phút sau, H tiếp tục đến khu để hàng thành phẩm lấy nốt 05 chiếc còn lại rồi giấu vào túi áo hông bên phải. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H mang số màn hình trộm cắp được đưa cho S. Đến 19 giờ ngày 09/6/2017 S gọi điện cho anh T để bán. Anh T hỏi S bán giá bao nhiêu thì S trả lời là bán giá 2.400.000đ/cái. Anh T vào các nhóm hay trao đổi mua bán linh kiện điện thoại trên ứng dụng Zalo để tham khảo về giá mua màn hình điện thoại Samsung Galaxy S8 thì được anh Nguyễn Thái S ở thành phố B, tỉnh Bắc Ninh cho biết bán được với giá 2.500.000đ/cái. Thấy có lãi nên anh T hẹn S mang số màn hình này xuống cửa hàng điện thoại của anh T để xem. Khoảng 20 giờ cùng ngày S mang số màn hình đến đưa cho anh T xem. Vì không có dụng cụ để kiểm tra số màn hình nên anh T đã nhờ một người thanh niên quen biết trên ứng dụng Zalo ở thành phố Hà Nội về thành phố B để kiểm tra hộ. Bị cáo S cùng với anh T đi xuống thành phố B ngồi đợi khoảng 30 phút thì người thanh niên quen biết với T ở Hà Nội tới. Sau đó bị cáo S cùng với anh T và người thanh niên quen biết của anh T về nhà anh Nguyễn Thái S ở khu T, phường V để kiểm tra số màn hình điện thoại. Kiểm tra xong thấy số màn hình không bị hỏng hóc gì, người

thanh niên quen biết với anh T ở Hà Nội đã mua số màn hình và trả cho anh T số tiền 25.000.000đ. Anh T nhận tiền rồi sau đó đưa lại cho bị cáo S 23.500.000đ. Lúc này, H bị Công ty phát hiện hành vi trộm cắp màn hình điện thoại nên H đã đến Công an huyện Y đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo Phạm Văn S cũng đến Công an huyện Y đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền 23.500.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐ ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận 01 chiếc màn hình điện thoại Samsung Galaxy S8 còn mới, đủ điều kiện xuất xưởng có giá trị tại thời điểm định giá là 1.993.200 đồng.

Tại bản cáo trạng số 119/CTr-VKS ngày 30/8/2017 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố hai bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Kết thúc phân xét hỏi vị đại diện VKS công bố bản luận tội. Trong nội dung bản luận tội vị đại diện VKS đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của từng bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên hai bị cáo cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, 41, 42 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Đề nghị xử phạt: Bị cáo H từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án; Bị cáo S từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của VKS truy tố đã tóm tắt ở phần trên. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của VKS đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của VKS. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự - Anh Phạm Tiến T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra, đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường cho Công ty số tài sản hai bị cáo trộm cắp không thu hồi được theo giá trị thông báo giá của Công ty và định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong. Tổng cộng là 19.932.000đ. Chiếc khay nhựa Công ty không xin lại vì giá trị sử dụng không còn. Về hình phạt đề nghị xử lý theo pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/5/2017, trong khi làm việc tại Công ty trách nhiệm

hữu hạn N Việt Nam ở thôn N, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Đặng Văn H đã trộm cắp 01 chiếc màn hình điện thoại Samsung Galaxy S8 của Công ty. Sau đó H mang chiếc màn hình trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại của Phạm Văn S ở thôn C, xã Y để nhờ S xem giá là bao nhiêu để bị cáo tiếp tục trộm cắp. S biết đó là tài sản trộm cắp nhưng S vẫn đồng ý giữ lại và kết nối Zalo với những người buôn bán điện thoại để hỏi giá bán. Khi biết được giá bán, S đã xúi giục H trộm cắp và thỏa thuận với nhau là H trộm cắp màn hình điện thoại mang về cho S để S bán lấy tiền cùng chi tiêu. Khoảng 21 giờ ngày 08/6/2017, H đã trộm cắp 09 chiếc màn hình điện thoại Samsung Galaxy S8 tại Công ty N rồi về đưa cho S. Thông qua Thân Văn T, bị cáo S đã bán cho một người thanh niên không quen biết ở Hà Nội 10 màn hình và nhận được số tiền 23.500.000đ. Giá trị một chiếc màn hình theo định giá là 1.993.200đ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và nội dung bản luận tội của vị đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ.

Xét nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX nhận định: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, lợi dụng sơ hở của Công ty nơi H làm việc nên bị cáo H đã trộm cắp tài sản (màn hình điện thoại) sau đó đưa cho S để S bán lấy tiền cùng chi tiêu cá nhân.

Xét đây là vụ án đồng phạm do hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H là người làm trực tiếp trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo là người mua bán điện thoại nên đã hứa hẹn và xúi giục H trộm cắp tài sản để bị cáo bán lấy tiền cùng chi tiêu cá nhân. Hành vi đồng phạm của hai bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm và cấu kết chặt chẽ mà chỉ mang tính giản đơn. Xác định vai trò của hai bị cáo là như nhau.

Xét về nhân thân của hai bị cáo: Tính đến ngày phạm tội hai bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện, hai bị cáo đã ra đầu thú và nộp lại số tiền bán tài sản nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của hai bị cáo đã gây ra. Hai bị cáo đều lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho mỗi bị cáo.

Từ phân tích và nhận định trên, xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra. Do hai bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng lại có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS nên không cần bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho hai bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định;

Giao cho chính quyền địa phương nơi hai bị cáo cứ trú giám sát giáo dục các bị cáo cũng đủ điều kiện để các bị cáo sớm trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có tài sản riêng. Xét nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có: Nguyễn Thái S, Thân Văn T và Lưu Văn T; Quá trình điều tra đã xác định: Anh S, anh T, anh T đều không biết số màn hình điện thoại Samsung Galaxy S8 của Phạm Văn S mang đi bán là tài sản do phạm tội mà có. Phạm Văn S cũng không nói gì với các anh về việc này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với người thanh niên bạn của anh T ở Hà Nội: Anh T chỉ quen biết người thanh niên này trên mạng Zalo, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam yêu cầu hai bị cáo bồi thường giá trị 10 chiếc màn hình hai bị cáo trộm cắp không thu hồi được theo giá trị báo giá của Công ty và định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Y. Xét yêu cầu của Công ty là chính đáng nên được chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát: 99D1-301.98 của Đặng Văn H: Quá trình điều tra đã xác minh chủ sở hữu chiếc xe trên là của ông Đặng Đình H (là bố đẻ của H). Do H đi làm xa nên ông H đã giao chiếc xe trên cho H để đi làm, ông H không biết việc H dùng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không đề cập xử lý đối với chiếc xe trên.

Chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 99D1-236.41 của Phạm Văn S: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe là ông Phạm Văn K (là bố đẻ của S). Khi S lấy xe đi thì ông K không biết S lấy xe đi đâu, ông K không biết S dùng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không đề cập xử lý đối với chiếc xe trên.

Số vật chứng còn lại: 01 khay nhựa xác định là tài sản của Công ty N, giá trị sử dụng không còn, Công ty không xin lại nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của bị cáo S; 01 chiếc điện thoại Opple của bị cáo H, hai bị cáo dùng dùng để liên lạc với nhau để trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung công.

Số tiền 23.500.000đ do bán tài sản trộm cắp mà có cần trích trả Công ty trách nhiệm hữu hạn N 19.932.000đ; Số tiền chênh lệch cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H, Phạm Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, 41, 42 BLHS; Điều 76, 99 BLTTHS; Điều 584, 585, 589 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: 1. Đặng Văn H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

2. Phạm Văn S 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao hai bị cáo cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nơi hai bị cáo cư trú để giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam 19.932.000đ. Xác nhận số tiền các bị cáo đã nộp là 23.500.000đ vào tài khoản số 3949.0.1055128.00000 tại Kho bạc Nhà nước Y của chi cục thi hành án huyện Y ngày 31/8//2017 số tiền chênh lệch là 3.568.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Iphone 6 Plus, 01 chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Oppl.

Tịch thu tiêu hủy 01 khay nhựa

(vật chứng đã giao nhận ngày 31/8/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong)

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

